TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày: 27-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:	Ông Lê Hoài Nam
Thẩm phán	Ông Mai Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân:	Ông Phạm Quốc Khánh
	Ông Dương Mạnh Tuân
	Ông Trịnh Bá Sơn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đặng Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: ***Nguyễn Trường S,*** sinh năm: 1983; ĐKHKTT và nơi ở: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Nguyên cán bộ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Nam Trực; Con ông: Nguyễn Duy Ph, Sinh năm 1959; Con bà: Phạm Thị Th, Sinh năm 1960; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ Tô Thị H, Sinh năm 1985; Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con bé sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 02/12/2019 đến 05/12/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định. "Có mặt"

- *Bị hại:* Chị Cao Thị L, Sinh năm 1976

Trú tại: Tổ 11, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định. "Có mặt"

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1976

Trú tại: 88 Q, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường S, sinh năm 1983, trú tại: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, là cán bộ tín dụng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định từ tháng 4/2014 đến tháng 8/2018. Trong khoảng thời gian này, S nợ tiền nhiều người, bản thân và gia đình không có khả năng trả nợ. Tháng 5/2018, do cần tiền để trả nợ cho các khoản vay trước đó, cũng như cần tiền để tiêu xài cá nhân, S lợi dụng mối quan hệ quen biết từ trước với chị Cao Thị L, sinh năm 1982, trú tại: Tổ 11, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định, đã nảy S ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị L. Ngày 07/5/2018 S sử dụng số điện thoại di động 0979.848777 gọi vào số điện thoại di động 0906.016.819 để hỏi vay chị L số tiền 500.000.000 đồng. S nói dối chị L vay tiền để đảo nợ ngân hàng cho khách hàng. Chị L biết S là cán bộ tín dụng của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Nam Trực, nên đã tin tưởng, đồng ý cho vay tiền. Buổi chiều cùng ngày, tại nhà chị L, hai bên thống nhất mức lãi xuất cho vay là 1.000 đồng/1 triệu/1 ngày, thời gian vay là 20 ngày. S nhận số tiền 500.000.000 đồng, viết giấy vay tiền, ký tên và đưa cho chị L. Sau khi chiếm đoạt số tiền 500.000.000 đồng, S đem trả nợ cho chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1976, trú tại: Số 88 Q, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định hết. Nguồn gốc số tiền S nợ chị S là do S chơi lô, đề bị thua.

Quá thời hạn vay tiền, chị L nhiều lần yêu cầu S trả tiền, nhưng S tiếp tục nói dối là đã dùng số tiền của chị L để đảo nợ cho các khách hàng khác. Đồng thời để chị L không nghi ngờ hành vi gian dối của mình, S đã trả tiền lãi trong hai tháng đầu tiên bằng cách chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của chị L với tổng số tiền là 40.000.000 đồng (Ngày 11/6/2018 chuyển 20.000.000 đồng; ngày 19/7/2018 chuyển 20.000.000 đồng). Đầu tháng 8/2018, S bỏ đi khỏi địa phương. Chị L không liên lạc được với S, nên đã trình báo Công an huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Trong quá trình xác minh tố giác tội phạm, xác định thuộc thẩm quyền của Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Nam Định, nên ngày 08/01/2019, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Nam Trực đã chuyển tố giác tội phạm cho Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Nam Định thụ lý, giải quyết.

Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Nam Định đã trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trên giấy vay tiền do chị Cao Thị L giao nộp. Kết luận giám định số 192/KLGĐ-PC09 ngày 01/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền là chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trường S.

Ngày 14/5/2019 Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Nam Định ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Trường S về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị can S bỏ trốn, nên ngày 29/5/2019 Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Nam Định ra Quyết định

truy nã bị can. Do hết thời hạn điều tra, không xác định được bị can ở đâu, nên ngày 13/9/2019 Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Nam Định ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự; Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can. Ngày 02/12/2019 Nguyễn Trường S ra đầu thú, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Nam Định ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự; Quyết định phục hồi điều tra bị can và ra Lệnh tạm giam đối với S. Tại Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Nam Định, Nguyễn Trường S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

- Đối với hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi lô, chơi đề của Nguyễn Trường S: Qua lời khai của S, không đủ tài liệu chứng minh, vì vậy Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Nam Định không đề cập xử lý đối với S về hành vi đánh bạc.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS-P3 ngày 05/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Trường S về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 13 năm tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có nghĩa vụ trả lại cho bị hại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt.

Bị cáo không bào chữa hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Từ tháng 4/2014 đến tháng 8/2018, Nguyễn Trường S là cán bộ tín dụng của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Trong khoảng thời gian này, S nợ tiền nhiều người, bản thân và gia đình không có khả năng trả nợ. Ngày

07/5/2018, do cần tiền để trả nợ cho các khoản đã vay trước đó, S đã nảy S ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng cách nói dối, vay tiền chị Cao Thị L để đảo nợ ngân hàng cho khách hàng của S. Chị L tin tưởng, đồng ý và cho S vay số tiền 500.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tiền, S đem đi trả nợ cho chị Nguyễn Thị S hết. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự. Nên, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Trường S có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân. Bị cáo nhận thức được tài sản thuộc sở hữu, quản lý hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Song do ý thức coi thường pháp luật và mục đích tư lợi cá nhân bị cáo đã có hành vi nói dối vay tiền của chị Cao Thị L để đảo nợ ngân hàng cho khách hàng của S, nhưng sau đó đi trả nợ cho người khác. Hành vi đó của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây dư luận rất xấu trong nhân dân. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm mục đích trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 12.000.000 đồng cho chị Cao Thị L nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Trong quá trình công tác, bị cáo nhiều lần đạt danh hiệu cán bộ tín dụng giỏi; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần cho bị cáo được hưởng dưới mức án của khung hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế bị cáo khó khăn và để tạo điều kiện cho bị cáo thực hiện nghĩa vụ bồi thường, nên miễn hình phạt bổ sung "phạt tiền" cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Trường S đã chiếm đoạt của chị Cao Thị L số tiền 500.000.000 đồng, đã bồi thường cho chị Cao Thị L số tiền 12.000.000 đồng, còn 488.000.000 đồng, cần buộc bị cáo có nghĩa vụ trả lại.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trường S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí dân sự sơ thẩm tính theo quy định tại

điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 (Nêu trên) cụ thể là: 20.000.000đ + 88.000.000 x 4%) = 23.520.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trường S phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường S: 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 02/12/2019.

3. Miễn hình phạt tiền cho bị cáo;

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Trường S có trách nhiệm bồi thường cho chị Cao Thị L số tiền 488.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thanh toán tiền thì còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 23.520.000đ (Hai mươi ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND+VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Hoài Nam